

Ngày 31/12/2025	77,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.5%	9.8%	18.4%

2025	
ROE	13.1%
	+/- YoY ▲ 0.6%

Q4/25	
DT thuần	246
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 7.00 ▲ 3.1%
	YoY ▼ 50.0 ▼ 16.8%

2025	
DT thuần	844
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 100 ▲ 13.4%

Q4/25	
LN gộp	74.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 14.8 ▼ 16.5%
	YoY ▼ 74.3 ▼ 49.8%

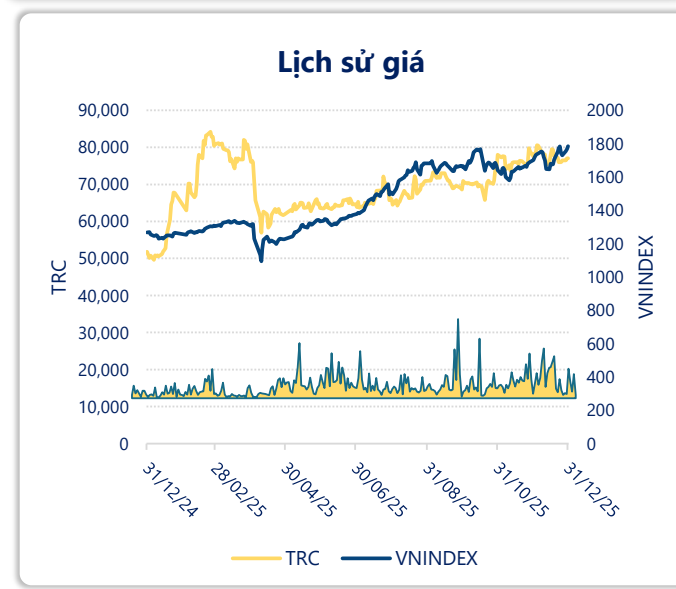
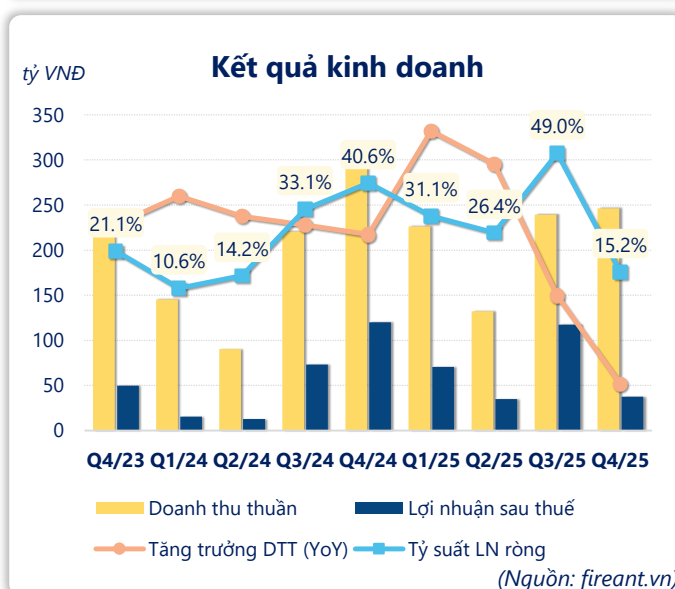
2025	
LN gộp	293
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 22.0 ▲ 8.3%

Q4/25	
LN thuần	33.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 52.0 ▼ 60.6%
	YoY ▼ 93.2 ▼ 73.4%

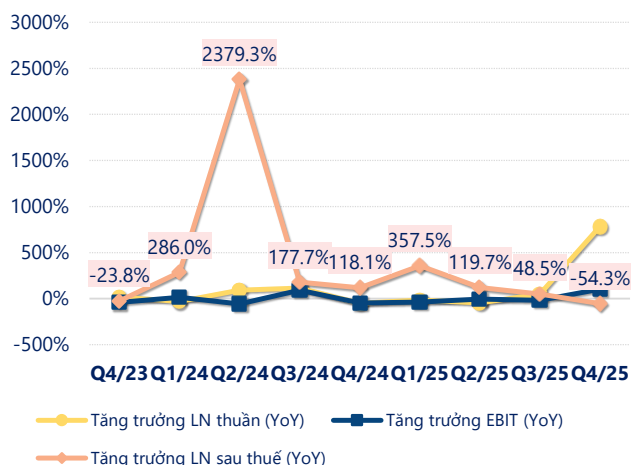
2025	
LN thuần	231
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 22.0 ▲ 10.8%

Q4/25	
LN sau thuế	37.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 79.5 ▼ 68.0%
	YoY ▼ 82.5 ▼ 68.8%

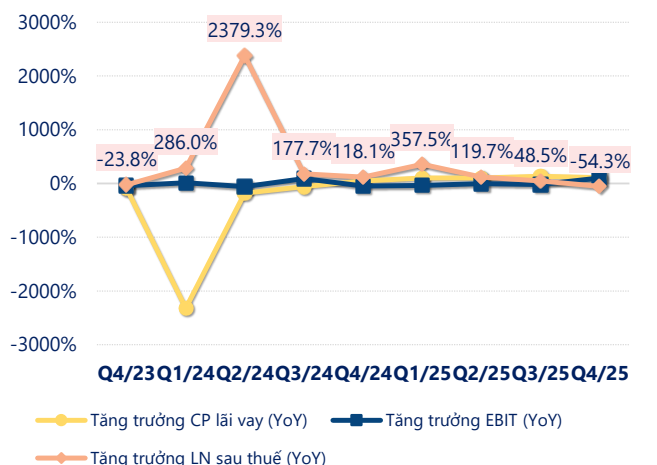
2025	
LN sau thuế	260
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 39.0 ▲ 17.5%



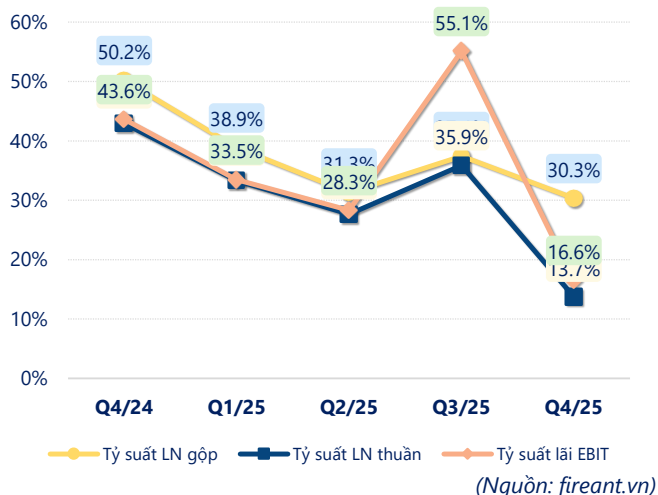
Tăng trưởng lợi nhuận



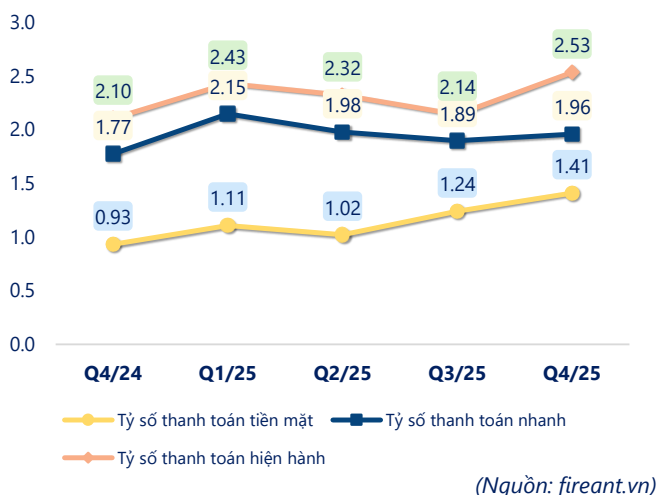
Tăng trưởng chi phí



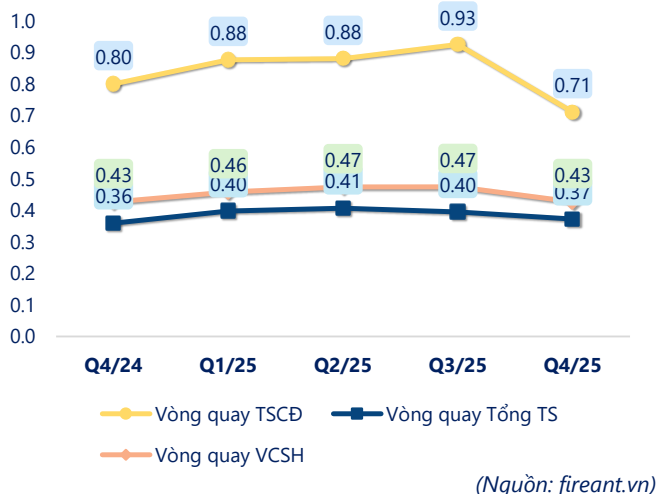
Tỷ suất lợi nhuận



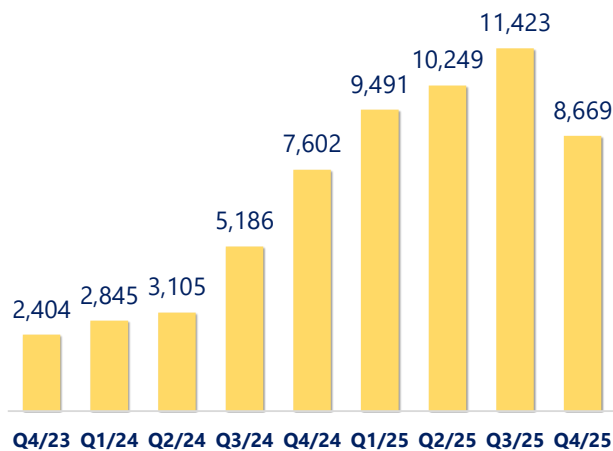
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	246	296	-16.8%	844	744	13.4%
Giá vốn hàng bán	172	147	16.7%	550	473	16.3%
Lợi nhuận gộp	74.7	149	-49.8%	293	271	8.3%
Doanh thu HĐTC	5.34	1.83	192%	27.3	19.0	43.4%
Chi phí TC	0.02	1.61	-98.5%	0.46	10.6	-95.6%
Chi phí lãi vay	0.00	1.54	-99.9%	0.34	10.5	-96.8%
LN trong công ty LKLD	0.09	-1.37	107%	1.53	-11.7	113%
Chi phí bán hàng	4.13	3.66	12.8%	9.19	10.6	-13.0%
Chi phí QLDN	42.2	16.8	151%	81.2	48.1	68.7%
LN thuần từ HĐKD	33.8	127	-73.4%	231	209	10.8%
Lợi nhuận khác	6.94	0.58	1096%	53.9	32.9	63.8%
LN trước thuế	40.8	128	-68.1%	285	242	18.0%
Lợi nhuận sau thuế	37.5	120	-68.8%	260	221	17.5%
LNST của CĐ cty mẹ	37.5	120	-68.8%	260	221	17.5%

(Nguồn: fireant.vn)

